

I. RÈN KĨ NĂNG ĐỌC HIỂU VĂN BẢN TIỂU THUYẾT THEO ĐẶC TRƯNG THỂ LOẠI

Đề số 01:

Đọc văn bản sau:

Không thấy tên lính lệ đấy nữa, ông gật đầu một cái thì bà huyện kẻ nệ xích lại gần chồng, nghiêng đầu nghe nói thầm...

- Mọi tính nào là bắt phu, bắt tre, ở tình thế nào người ta cũng cho là mình gặp dịp béo bở, dù không ăn người ta cũng cho là ăn. Như thế không ăn cũng đại. Nếu mà vỡ đê nữa thì họ lại càng tin là mình kiếm chác được nhiều...

Bà huyện vì chưa bao giờ được làm việc quan, nhất là lại việc quan vào những lúc vỡ đê, nên rất kinh ngạc. Bà trợn mắt, cái miệng thành ra tròn y như một chữ o. Mãi mới lắp bắp:

- Kiếm chác?... Vỡ đê mà lại còn kiếm chác?

Ông chồng nổi nóng:

- Bầm vâng q! Nếu vỡ đê thì tất có nhiều chuyện lôi thôi! Tất rồi có thằng lý trưởng này bị cách chức, thằng chánh tổng kia được bắt phẩm! Rồi còn cứu tế, còn chẩn bần!

Mặc dầu ngu dại là giống đàn bà, khi người ta đã là vợ một ông huyện thì người ta cũng phải thông minh trước những câu cắt nghĩa mập mờ ấy. Bà gật gù mà rằng:

- À à!

(Vũ Trọng Phụng, *Vỡ đê*, NXB Văn Học, 2022)

Thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 5 (trình bày ngắn gọn):

Câu 1. Xác định ngôi kể trong văn bản trên.

Câu 2. Liệt kê những lời thoại của bà huyện trong văn bản.

Câu 3. Từ tâm ý của quan huyện trong cuộc đối thoại với vợ, anh/chị hiểu gì về vị quan này?

Câu 4. Đặc điểm cơ bản nào của phong cách hiện thực được thể hiện trong văn bản?

Câu 5. Anh/Chị suy nghĩ như thế nào về thái độ của nhà văn khi viết những dòng tiểu thuyết trên?

GỢI Ý

Câu 1. Ngôi kể trong văn bản: Ngôi thứ ba

Câu 2. Những lời thoại của bà huyện trong văn bản:

- Kiếm chác?... Vỡ đê mà lại còn kiếm chác?

- À à!

Câu 3.

- Tâm ý của quan huyện trong cuộc đối thoại với vợ: Mặc dù vỡ đê là chuyện hệ trọng với toàn dân nhưng đây chính là cơ hội để bọn thống trị xâu xé.

- Từ tâm ý của quan huyện trong cuộc đối thoại với vợ, giúp ta hiểu:

+ Quan huyện là kẻ lười đời, thấu hiểu tận cùng bản chất giai cấp mình, đồng thời cũng hiểu rõ bụng dạ thiên hạ và thời thế.

+ Quan huyện cũng là kẻ tâm cơ, tranh thủ, tận dụng mọi thời cơ để kiếm chác, ngay cả khi thiên tai thảm khốc.

+ Quan huyện là hình ảnh tiêu biểu thể hiện bản chất tham lam, xấu xa, tàn độc, bất chấp mọi thủ đoạn của giai cấp thống trị, sẵn sàng ăn trên xương máu và tính mệnh của người dân.

Câu 4. Đặc điểm cơ bản của phong cách hiện thực được thể hiện trong văn bản:

- Thể hiện mối quan hệ giữa hoàn cảnh xã hội với sự hình thành tính cách con người: Trong hoàn cảnh vỡ đê vô cùng thảm khốc, nhà văn bóc trần bản chất tham quan lại những bản thủ xấu xa.

- Quan tâm miêu tả một cách chi tiết, “như thật” những hình ảnh phong phú, phức tạp của hiện thực cuộc sống.

+ Đó là hình ảnh một viên quan huyện đầy tâm cơ với những lời tâm sự gan ruột cùng vợ của mình về chiến lược vơ vét.

+ Đó là bà huyện với môi trường sống đặc biệt cũng dần thích ứng với bản chất thống trị.

- Nhà văn Vũ Trọng Phụng không hề “tô vẽ” hay lí tưởng hóa hiện thực.

Câu 5. Thái độ của nhà văn khi viết những dòng tiểu thuyết trên:

- Vũ Trọng Phụng căm phẫn mãnh liệt cái xã hội xấu xa, nơi mà giai cấp thống trị tìm mọi cách vơ vét nhân dân.

- Phía sau là niềm xót thương vô hạn của nhà văn đối với số kiếp của những người dân thấp cổ bé họng. Họ khốn cùng không chỉ do thiên tai, địch họa mà còn do giai cấp thống trị tàn ác chà đạp, cướp bóc, đè nén và ép phải rơi vào tình thế bi thảm.
- Ấn phía sau là khao khát mơ hồ về một sự đổi thay lớn, mong muốn tạo lập một xã hội công bằng, nhân văn,...

Đề số 02:

Đọc văn bản sau:

Xe đã bám vào được đoạn núi tương đối khô ráo. Sơn tăng được tốc độ lên. Anh ta nói:

- Giải ngũ tôi sẽ thôi lái. Tôi sẽ vác đàn đi hát rong. Hát rong và kể chuyện. Các ông, các bà, các anh, các chị xin hãy nghe tôi kể câu chuyện đau thương này, và sau đó tôi sẽ hát để mọi người nghe bài ca kinh hoàng về thời đại của chúng tôi.

- Cái lương lắm? - Kiên nói - Theo tôi, lẽ ra phải khuyên mọi người hãy quên đi.

- Nhưng làm thế nào mà quên nổi? Sẽ chẳng quên nổi một cái gì.

Dĩ nhiên, Kiên nghĩ, quên thật là khó. Nói chung chẳng biết đến bao giờ thì lòng mình mới có thể nguôi nổi, trái tim mình mới thoát khỏi gọng bàn tay xiết chặt của những kỷ niệm chiến tranh. Những kỷ niệm có thể là êm đềm, có thể là ác hại nhưng đều để lại những vết thương mà tới bây giờ một năm đã qua, hay mười năm, hay hai mươi năm nữa vẫn còn đau, đau mãi. Có thể từ rày cuộc đời anh sẽ luôn luôn như thế này chẳng: tối tăm, đau khổ nhưng rạng ngời hạnh phúc?

Và có thể giữa mơ với tỉnh, như cheo leo trên bờ vực mà anh sẽ vượt nốt chặng đường đời còn lại. Dù sao thì mới chỉ có hai mươi tám năm sống ở trên đời. Và dù cho đó là khoảng thời gian bị mất, nhưng chẳng phải lỗi của anh, chẳng phải lỗi của anh cả. Hẳng cứ biết rằng anh sẽ còn được sống và từ đây sự sống ấy tùy thuộc anh. Hẳng cứ biết rằng không chỉ là một cuộc đời mới mà còn là cả một thời đại mới đang đến cùng anh phía trước.

(Bảo Ninh, *Nỗi buồn chiến tranh*, NXB Hội Nhà văn, Hà Nội, 1991)

Thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 5 (trình bày ngắn gọn):

Câu 1. Tác giả đặt điểm nhìn vào nhân vật nào khi viết đoạn văn bản trên?

Câu 2. Xác định dạng lời văn nghệ thuật trong đoạn văn bản sau:

Nói chung chẳng biết đến bao giờ thì lòng mình mới có thể nguôi nổi, trái tim mình mới thoát khỏi gọng bàn tay xiết chặt của những kỷ niệm chiến tranh. Những kỷ niệm có thể là êm đềm, có thể là ác hại nhưng đều để lại những vết thương mà tới bây giờ một năm đã qua, hay mười năm, hay hai mươi năm nữa vẫn còn đau, đau mãi.

Câu 3. Mục đích của tác giả khi xây dựng cuộc đối thoại giữa Sơn và Kiên là gì?

Câu 4. Anh/Chị hiểu nội dung câu văn “*Và dù cho đó là khoảng thời gian bị mất, nhưng chẳng phải lỗi của anh, chẳng phải lỗi của ai cả.*” như thế nào?

Câu 5. Anh/Chị có đồng ý với suy nghĩ của nhân vật Kiên: *anh sẽ còn được sống và từ đây sự sống ấy tùy thuộc anh không?* Vì sao?

GỢI Ý

Câu 1. Tác giả đặt điểm nhìn vào nhân vật Kiên.

Câu 2. Dạng lời văn nghệ thuật trong đoạn văn bản: Lời nửa trực tiếp.

Câu 3. Mục đích của tác giả khi xây dựng cuộc đối thoại giữa Sơn và Kiên:

- Đối thoại giữa Sơn và Kiên:

+ Sơn muốn sau cuộc chiến hát cho mọi người nghe về cuộc chiến khủng khiếp đã qua.

+ Kiên khuyên nên quên cuộc chiến đi.

- Mục đích của tác giả khi xây dựng cuộc đối thoại giữa Sơn và Kiên:

+ Trên thực tế, những đối thoại này, tác giả xây dựng lên nhằm để khơi gợi đánh thức những suy ngẫm sâu xa trong Kiên về chiến tranh.

+ Tuy đối thoại của Kiên là lời phủ định nhưng có lẽ đó chỉ là những lời nói bên ngoài trước cuộc chiến tàn khốc, đau đớn mà không ai muốn trải qua; còn thực tế bên trong là những kí ức không bao giờ có thể phai nhòa,...

Câu 4. Có thể hiểu nội dung câu văn “*Và dù cho đó là khoảng thời gian bị mất, nhưng chẳng phải lỗi của anh, chẳng phải lỗi của ai cả.*” như sau:

- “*Khoảng thời gian bị mất*”: Là khoảng thời gian vô nghĩa lí trong cuộc đời, là khoảng thời gian Kiên không muốn nó tồn tại.

- “*nhưng chẳng phải lỗi của anh, chẳng phải lỗi của ai cả*”: chiến tranh là điều không ai mong muốn, cả những người lính bên này chiến tuyến và những người lính bên kia chiến tuyến đều không một ai muốn trải qua cuộc chiến này.

=> Câu văn nói lên sự vô nghĩa của chiến tranh. Từ đó, tác giả thể hiện thái độ lên án và căm ghét chiến tranh.

Câu 5. Suy nghĩ của nhân vật Kiên: *anh sẽ còn được sống và từ đây sự sống ấy tùy thuộc anh.*

- HS bày tỏ quan điểm: Đồng ý/không đồng ý/đồng ý một phần với suy nghĩ của Kiên.

- HS lí giải hợp lí, thuyết phục, chẳng hạn:

+ Em hoàn toàn đồng ý với suy nghĩ của nhân vật Kiên: *anh sẽ còn được sống và từ đây sự sống ấy tùy thuộc anh.*

+ Bởi vì:

++ Suy nghĩ của nhân vật Kiên là lời khẳng định về sự sống sẽ không biến mất dù rằng anh đã chứng kiến biết bao nhiêu kinh hoàng trong cuộc chiến.

++ Suy nghĩ đó cũng là niềm tin về sự chủ động nắm lấy cuộc sống của chính mình.

++ Đây là một quan niệm sống rất nhân văn và tích cực, khẳng định con người ta không thể ôm mãi những đau thương, con người cần có sức mạnh vươn lên làm chủ cuộc đời mình, chỉ khi đó sự sống mới bắt tận và vĩnh viễn,...

Đề số 03:

Đọc văn bản sau:

Viên thám phán đồ đồ đầu bút xuống mặt giấy như thể gõ nhịp:

- *Chị đã nghe rõ ý kiến của anh Sài chưa?*

- *Tôi nghe rõ rồi ạ.*

- *Chị có ý kiến gì về tài sản và con cái.*

- *Về tài sản, tùy toà quyết định như thế nào tôi cũng xin chấp hành. Riêng phần con: Cháu Giang Minh Thuỳ không phải là con của Sài.*

- *Chị có chứng cứ.*

- *Chứng cứ là tính từ ngày chúng tôi đi lại với nhau đến khi sinh cháu có bảy tháng ba ngày.*

- *Chị sinh cháu thứ hai cũng không được đủ tháng.*

- *Vâng, nhưng cháu Thuỳ nặng 3,2 Kg không có biểu hiện gì của sự thiếu tháng.*

- *Đã bao giờ chị cho anh Sài biết chuyện này chưa?*

- *Chưa.*

- *Chị nói tiếp.*

- *Vâng. Nguyên vọng của tôi là anh Sài không được phép nuôi cháu Giang Minh Thuỳ.*

- *Nhưng chị cũng xác nhận anh ấy là người vất vả chịu khó nuôi con.*

- *Thưa toà. Vì không phải là dòng máu của mình, nhất là đến hôm nay anh Sài mới biết chuyện này, anh sẽ không đủ sức mà thương yêu, nuôi dưỡng một đứa trẻ không phải là con của mình.*

Có những lúc Sài đã chạnh nghĩ đến nó nhưng không bao giờ ngờ tới những lời của Châu như lúc này. Đầu óc anh choáng váng, mắt vẫn nhìn lên mà không còn thấy gì, không nghe được Châu nói tiếp những gì. Trong anh chỉ còn những hình ảnh con [...], hàng tháng trời ngồi thâu đêm giữ kim và ôm con cho vợ ngủ. Những lời thông minh hóm hỉnh đầy tình cảm của nó: “Thuỳ thương bố nhất. Nhón lên Thuỳ sẽ đi bán kem cho bố tha hồ ăn nhĩ”- “Sao mắt bố chảy nước? Bố khóc, Thuỳ buồn lắm”

[...]

Chiều hôm đó còn đồng nào trong túi Sài mua hết bánh kẹo cho các con. Anh bế và hôn lên khắp người mỗi đứa. Anh khoác chiếc ba lô có cái màn và mấy bộ quần áo nói với các con: “Bố đi công tác xa”. Rồi vội vã bước ra khỏi nhà. Với bộ mặt lạnh lẽo cay độc Châu vẫn nhìn anh như kẻ thù nhưng đến khi anh đi khỏi, hai đứa trẻ khóc oà chạy theo bố, cô cũng gục đầu xuống gối nức nở. Cho đến khi hai con chạy vào mỗi đứa một bên mép máo lay gọi mẹ thì những người ở khu tập thể đã đứng đầy phía ngoài. Nhìn qua khe cửa thấy cảnh ba mẹ con kêu khóc trên một chiếc giường, nước mắt ai cũng muốn rào rào, ai cũng muốn kêu to lên với những chàng trai, cô gái rằng: Các người hãy cứ yêu nhau say đắm và mê mẩn rồi lại cắn xé nhau như chó mèo đi. Tất cả đều là quyền của các người. Nhưng đừng có kẻ nào đã man tạo ra những đứa trẻ để lại trút lên cái cơ thể bé bỏng ngây thơ của nó những tội lỗi sinh ra từ lòng ích kỷ không cùng của các người.

(Lê Lưu, Thời xa vắng, NXB Văn học, 2022)

Thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 5 (trình bày ngắn gọn):

Câu 1. Điều gì xuất hiện trong ý nghĩ của Sài khi biết Thùy không phải là con trai mình?

Câu 2. Xác định điểm nhìn của người kể chuyện trong đoạn văn bản sau:

“Nhìn qua khe cửa thấy cảnh ba mẹ con kêu khóc trên một chiếc giường, nước mắt ai cũng muốn rào ra, ai cũng muốn kêu to lên với những chàng trai, cô gái rằng: Các người hãy cứ yêu nhau say đắm và mê mẩn rồi lại cắn xé nhau như chó mèo đi. Tất cả đều là quyền của các người. Nhưng đừng có kẻ nào đã man tạo ra những đứa trẻ để lại trút lên cái cơ thể bé bỏng ngây thơ của nó những tội lỗi sinh ra từ lòng ích kỷ không cùng của các người.”

Câu 3. Qua sự chuyển biến tâm lí, hành động của Sài trong đoạn văn bản trên, anh/chị thấy Sài là người như thế nào?

Câu 4. Nhận xét của anh/chị về sự chuyển biến trong lời kể ở đoạn văn bản trên.

Câu 5. Hình ảnh hai đứa trẻ khi phải chứng kiến cảnh bố mẹ li hôn trong văn bản gợi cho anh/chị những suy nghĩ gì?

GỢI Ý

Câu 1. Điều xuất hiện trong ý nghĩ của Sài khi biết Thùy không phải là con trai mình:

- Trong anh chỉ còn những hình ảnh con [...], hàng tháng trời ngời thâu đêm giữ kim và ôm con cho vợ ngủ.
- Những lời thông minh hóm hỉnh đầy tình cảm của nó “Thùy thương bố nhất. Nhón lên Thùy sẽ đi bán kem cho bố tha hồ ăn nhĩ”- “Sao mắt bố chảy nước? Bố khóc, Thùy buồn lắm”

Câu 2. Điểm nhìn của người kể chuyện trong đoạn văn bản: Điểm nhìn bên ngoài của những người hàng xóm/cả thiên hạ/người đời.

Câu 3.

- Chuyển biến tâm lí, hành động của Sài:
 - + Khi ở trên tòa nghe vợ thừa nhận Thùy không phải con trai mình: Trong tâm trí hiện ra những hình ảnh Sài chăm sóc vợ con và con thì quần quýt yêu thương bố.
 - + Khi quyết chọn li hôn: Mua kẹo cho con và dứt khoát ra đi.
- Nhận xét:
 - + Sài là người tràn đầy tình yêu thương đối với con, dù trong thâm tâm anh đã có nghi ngờ vợ.
 - + Anh luôn mang trong mình lòng tự trọng của một người lính.
 - + Sài không cay cú, tức tối, hận thù; dù li hôn nhưng không muốn gây thương tổn cho con.
 - + Anh cao thượng, vị tha, sẵn sàng chấp nhận những đau đớn, thiệt thòi, hi sinh,...

Câu 4. Nhận xét về sự chuyển biến trong lời kể ở đoạn văn bản trên.

- Sự chuyển biến trong lời kể ở đoạn văn bản trên:
 - + Phần đầu đoạn văn bản chủ yếu là đối thoại trực tiếp.
 - + Phần tiếp theo là những suy nghĩ của Sài, tác giả viết bằng lời nửa trực tiếp.
 - + Phần cuối đoạn văn bản, tác giả kể bằng lời người kể chuyện, có đan cài thêm lời nhại.
- Nhận xét: Lời kể linh hoạt, tạo sự sinh động, hấp dẫn lôi cuốn khiến cho câu chuyện thêm gần gũi và trở nên chân thật, khách quan, tác động sâu sắc đến độc giả.

Câu 5.

- Hình ảnh hai đứa trẻ khi phải chứng kiến cảnh bố mẹ li hôn: *hai đứa trẻ khóc oà chạy theo bố, chạy vào mỗi đứa một bên méu máo lay gọi mẹ*
- Hình ảnh hai đứa trẻ khi phải chứng kiến cảnh bố mẹ li hôn, gọi lên những trần trở, băn khoăn, day dứt:
 - + Là những đứa trẻ, đáng ra chúng phải được nhận yêu thương của cả cha lẫn mẹ.
 - + Chúng ngây thơ không thể hiểu được lí do người lớn rời xa nhau, nhưng chính chúng phải chịu những thiệt thòi, tổn thương.
 - + Chúng sẽ phải lớn lên trong sự thiếu thốn đặc biệt về mặt tình cảm mà không có bất kì phương thuốc nào có thể xoa dịu,...

Đề số 4:

Đọc văn bản sau:

Đầu canh hai, trăng từ từ mọc lên bên kia dải rừng, to như một cái nong. Tôi mở mắt ra, sờ tay thấy sương thấm ướt khắp người. Trong lớp sương đục nhờ nhờ, vầng trăng đỏ như một cái lòng đỏ trứng khổng lồ. Càng lên cao, trăng càng bé lại. Nhìn qua be xuống, thấy nước gợn lăn tăn... Tôi vừa thiu thiu chớp mắt lại, bỗng nghe thằng Cò vụt nhồm dậy:

- Dậy mau! Dậy mau? Dính một con rồi

- Tao vừa thức đây mà. Có thấy cái quái gì đâu

- Mà biết cái con khỉ gì? - Nó quát tôi.

Tôi lập tức đánh diêm thắp ngọn đèn soi. Tay tôi run quá, tim cứ đập thình thình. Thằng Cò ấn cây giũa vào tay tôi, ra hiệu cho tôi chống xuống tới. Nó cầm cái móc trong tay, một tay đưa đèn lên soi phía trước. Ô, kia rồi?

Tàu lá dừa nước bị ai kéo cứ đập lên đập xuống, làm nước bắn tung tóe. Tiếng dây câu nghiêng kìn kịt trong tiếng lá đập xuống nước nghe kinh quá. Tôi kêu oái một tiếng, đứng chết sững. Một con rắn rần ri cóc to cỡ bắp chân người lớn đang vung vẩy uốn mình lên quán lấy chùm dây câu. Cái miệng nó há ra, đầy răng chom chồm. Chỗ ngách lưỡi câu mắc bên mép, máu chảy giọt giọt xuống nước. Mỗi lần con rắn vẩy mình cố siết cho đứt chùm dây câu, da nó nở ra, vòng lên như gai mít. Thằng Cò buông móc, thò tay nắm đuôi con rắn. Con rắn tháo ra, quán một khúc vào tay thằng Cò. Thằng Cò chộp ngang lưng con rắn, bàn tay nó bé quá tuột ra vì không nắm hết. Con rắn càng gồng mình siết chặt cổ tay thằng Cò. Mồ hôi tươm ra ướt trán, chảy ròng ròng xuống má, nó bặm môi, cứ mặc thế, ngửa người ra sau lồi nguyên con rắn mắc câu vào xuống.

- Coi chừng nó cắn chết à, Cò - Tôi thè lưỡi nhích ra xa.

Cắn quái gì nữa! Mà thứ rắn này cắn cũng như chó cắn thôi. Đưa miệng giở lại đây, mau mau đi. Tôi kê miệng giở hứng con rắn. Thằng Cò ghé răng cắn chót đuôi con rắn một cái, con rắn đau quá vội tháo khỏi cổ tay thằng Cò, tuột gọn vào lòng giở. Thằng Cò một tay đẩy nắp, một tay chụp cái móc chặt hai đầu sống lá. Cả khúc sống lá chùm dây câu và con rắn đảo lộn, quây soan soạt trong giở.

- Hi.. hi... Da con này lột ra phơi, bán bọn tiền. Mai chúng mình bảo má nấu nồi ca-ri ăn chơi?

Con rắn to nhưng cái đầu nó chỉ bé bằng quả bàng thôi. Hai con mắt đục lờ lờ nhìn ngọn đèn soi. Thằng Cò hé nắp giở chộp cổ con rắn tháo lưỡi câu ra, lồi khúc sống lá dính chùm dây câu ra khỏi giở rồi thông thả đẩy nắp, gài chốt lại.

- Để tao thử con rắn cho mày coi - nói xong nó thọc một ngón tay vào mắt giở gãi gãi lên lưng con rắn. Khi con rắn quay ngoắt lại toan mổ vào ngón tay thì thằng Cò đã rút ngón tay ra rồi.

- Cu cậu bị ớt cay, sưng cả miệng đấy, mày thấy không? Vậy, mình mới dễ bề răng. Mà nó cũng chẳng cắn mổ gì được nữa...

Tàu lá đang kia rung lên sần sật. Thằng Cò reo lên:

- Sướng rồi? Dính một con nữa rồi!

Tôi chụm chân nhảy đồm độp trên xuống, làm chiếc xuống nghiêng qua lắc lại tí nữa là chìm.

- Ấy là nhờ mình buộc chùm dây câu vào sống lá, phải không Cò? Chứ đến cần câu to bằng cột tre đi nữa thì nó nhỏ lên và lồi đi tuột, mày nhỉ!

Con này của mày đó, An nhá? Của mày buộc câu mà.

- Ừ tao làm cũng được, khó gì mấy. Nhưng mà... con này mày cứ bắt nữa đi, Cò ạ. Để tao xem mày bắt vài trận nữa đã. Chừng có con khác mắc câu, tao bắt thử cho mày coi, có được không?

Tàu lá đang bị kéo ghì xuống nước bỗng bật tung trở lên.

Thôi chết cha tôi rồi, An ơi! Mày buộc làm sao mà nó mới kéo có mấy cái đã tuột luốc rồi!

Tôi không biết nói ra sao, tay buông giũa rơi xuống xuống cái độp, nhìn theo những giọt nước từ trên tàu lá đổ xuống ròng ròng, tiếc ngẩn tiếc ngơ.

(Đoàn Giỏi, Đất rừng phương Nam, NXB Văn học, 2012)

Thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 5 (trình bày ngắn gọn):

Câu 1. Xác định ngôi kể trong đoạn văn bản trên.

Câu 2. Liệt kê những hành động của Cò khi bắt rắn.

Câu 3. Cuộc trải nghiệm của hai bạn nhỏ giúp anh/chị hiểu gì về Đất rừng phương Nam?

Câu 4. Cách tác giả chọn nhân vật để đặt điểm nhìn có tác dụng gì?

Câu 5. Anh/chị suy nghĩ như thế nào về ý nghĩa của sự trải nghiệm?

GỢI Ý

Câu 1. Ngôi kể trong đoạn văn bản trên: Ngôi thứ nhất.

Câu 2. Những hành động của Cò khi bắt rắn: thò tay nắm đuôi con rắn; chộp ngang lưng con rắn; ngửa người ra sau lồi nguyên con rắn mắc câu vào xuống; ghé răng cắn chót đuôi con rắn một cái.

Câu 3.

- Trải nghiệm của hai bạn nhỏ: Đi bắt rắn.

- Đi bắt rắn gợi ra một trải nghiệm sông nước có phần mạo hiểm với người lần đầu như An nhưng cũng đầy thú vị.
- Chính trải nghiệm trên đã giúp người đọc hiểu thêm về *Đất rừng phương Nam* - một vùng đất còn hoang sơ với bao điều hấp dẫn, mới lạ, đánh thức bao khao khát khám phá trong mỗi người,...

Câu 4.

- Nhà văn đặt điểm nhìn vào nhân vật An:
- + An là một nhân vật trong truyện chứng kiến toàn bộ câu chuyện và kể lại.
- + Nhân vật An lần đầu trải nghiệm, được chứng kiến sự thuần thục của Cò khi đi bắt rắn.
- Tác dụng:
- + Tăng tính sinh động, cuốn hút, tự nhiên, khách quan, chân thật cho câu chuyện.
- + Điểm nhìn thể hiện cái ngỡ ngàng nhưng cũng đầy những háo hức, tò mò, thích thú, say mê và ngưỡng mộ của nhân vật về một vùng đất còn hoang sơ, đầy mới mẻ, khơi gợi những khám phá, phát hiện của con người,...

Câu 5.

- Trải nghiệm đem lại hiểu biết và kinh nghiệm thực tế; giúp chúng ta mau chóng trưởng thành về cách nghĩ, cách sống, bồi đắp tình cảm, tâm hồn, giúp mỗi người gắn bó và góp phần cống hiến cho cuộc đời, cho đất nước.
- Trải nghiệm giúp mỗi người khám phá chính mình để có những lựa chọn đúng đắn và sáng suốt cho tương lai.
- Trải nghiệm giúp mỗi người dần thân, thử nghiệm để sáng tạo; biết cách vượt qua những trở ngại khó khăn, tôi luyện bản lĩnh, ý chí để thành công.
- Trải nghiệm góp phần làm cho cuộc sống của mỗi người thêm giàu có, phong phú, có ích,...

Đề số 5:

Đọc văn bản sau:

Rồi người mẹ vạch yếm cho con bú! Thằng bé ngậm núm vú bú ụt à ụt ịt như con lợn con. Trước mặt người đàn bà, Bính mũi lòng đưa mắt nhìn Năm Sài Gòn ăn bát cháo xong ngồi dựa lưng vào bức vách mờ màng với khói thuốc lá. Bính chưa xót nhớ tới đứa con nhỏ bán đi năm xưa và đứa con để sẩy, và càng xót xa đau đớn hơn khi người đàn bà cúi hôn xuống cặp má phúng phính xinh xắn của đứa bé, và người đàn ông thì nồng nàn nhìn vợ ẩm con.

Bính thấy vợ chồng người nọ thật sung sướng hơn ai, còn mình thì khổ sở không biết chừng nào đến đời nào. Một lúc lâu, người đàn bà tươi cười bảo vợ chồng Năm:

- Đã khuya rồi, xin rước ông đi ngủ với nhà cháu, còn bà thì nằm giường trong buồng nghỉ cho đỡ mệt.

Người đàn ông nói tiếp:

- Thật may mắn, nhà cháu vừa mua được cặp chiếu đậu, lại vừa mới giặt chiếu qua

Bính cảm ơn, đoạn đến bên cạnh giường kê gần cửa sổ nằm. Bính chọn ngủ đi. Chợt tiếng gà gáy trong mấy xóm rải rác đằng xa vắng lên. Bính đương mơ màng tỉnh ngay giấc. Rồi thì Bính không sao ngủ được nữa, khi tiếng gà gáy im bật, những nhịp thở đều đều không biết của người vợ hay người chồng, hay đứa con thơ ở giường ngoài buồng đưa lại, như rót vào tai Bính. Giữa khoảng đêm mưa gió ào ào, hơi thở ngon lành kia lại gợi lên trong lòng Bính ngùn ngụt sự thèm thuồng khao khát một cuộc đời trong sạch êm đềm dù nghèo nàn.

Nhưng Bính đau tui biết bao thấy rằng cái ước mong đó không thể nào có được, Bính chỉ có thể gập cái đêm như đêm nay, một đêm trong cái đời nguy nan điều đùng dưng bước trong một gia đình ám cúng nào đấy, để mà tiếc, mà khát khao và xót xa thôi.

(Nguyễn Hồng, *Bỉ vỏ*, NXB Văn học, 2021)

Thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 5 (trình bày ngắn gọn):

Câu 1. Xác định loại điểm nhìn trong đoạn văn:

“Rồi người mẹ vạch yếm cho con bú! Thằng bé ngậm núm vú bú ụt à ụt ịt như con lợn con. Trước mặt người đàn bà, Bính mũi lòng đưa mắt nhìn Năm Sài Gòn ăn bát cháo xong ngồi dựa lưng vào bức vách mờ màng với khói thuốc lá. Bính chưa xót nhớ tới đứa con nhỏ bán đi năm xưa và đứa con để sẩy, và càng xót xa đau đớn hơn khi người đàn bà cúi hôn xuống cặp má phúng phính xinh xắn của đứa bé, và người đàn ông thì nồng nàn nhìn vợ ẩm con.

Bính thấy vợ chồng người nọ thật sung sướng hơn ai, còn mình thì khổ sở không biết chừng nào đến đời nào”

Câu 2. Bình cảm nhận về số phận của mình như thế nào khi “*thấy vợ chồng người nọ thật sung sướng hơn ai*”?

Câu 3. Chi tiết “*Thằng bé ngậm núm vú bú ụt à ụt ịt như con lợn con*” có ý nghĩa như thế nào với Tám Bình?

Câu 4. Anh/Chị hiểu như thế nào về những khao khát của Tám Bình qua văn bản?

Câu 5. Anh/Chị có đồng ý với ý kiến cho rằng: Cuộc sống có ý nghĩa khi chúng ta có khát vọng không? Vì sao?

GỢI Ý

Câu 1. Loại điểm nhìn trong đoạn văn:

“*Rồi người mẹ vạch yếm cho con bú! Thằng bé ngậm núm vú bú ụt à ụt ịt như con lợn con. Trước mặt người đàn bà, Bình cúi lòng đưa mắt nhìn Năm Sài Gòn ăn bát cháo xong ngồi dựa lưng vào bức vách mờ màng với khói thuốc lá. Bình chưa xót nhớ tới đứa con nhỏ bán đi năm xưa và đứa con để sẩy, và càng xót xa đau đớn hơn khi người đàn bà cúi hôn xuống cặp má phúng phính xinh xắn của đứa bé, và người đàn ông thì nồng nàn nhìn vợ ẵm con.*”

Bình thấy vợ chồng người nọ thật sung sướng hơn ai, còn mình thì khổ sở không biết chừng nào đến đời nào”

Điểm nhìn của nhân vật Bình/ Điểm nhìn bên trong.

Câu 2. Cảm nhận của Bình về số phận của mình: *mình thì khổ sở không biết chừng nào đến đời nào.*

Câu 3. Chi tiết “*Thằng bé ngậm núm vú bú ụt à ụt ịt như con lợn con*” thể hiện sự vô tư, ngây thơ, trong sáng của một đứa trẻ, có ý nghĩa:

- Khơi dậy quá khứ với nỗi đau bán con, mất con trong Tám Bình.
- Đánh thức những khao khát trong Tám Bình về một cuộc sống giản dị, bình yên,...

Câu 4. Những khao khát của Tám Bình qua văn bản có thể hiểu:

- Đây là khao khát của một con người đã từng sống đời *Bỉ vỏ* đầy những lọc lừa, dối trá, điều ngoa.
- Khao khát ấy đến vào khoảnh khắc nhân vật rơi vào tình trạng bị truy đuổi nguy nan điều đứng.
- Khao khát ấy được đánh thức khi Tám Bình tá túc tại gia đình một người dân lương thiện; nhìn cảnh hạnh phúc của họ, Tám Bình chạnh lòng nghĩ về cuộc đời mình và khao khát được sống bình yên.
- Những khao khát của Tám Bình qua đoạn văn bản có ý nghĩa khẳng định: Dù có sa vào cuộc sống xấu xa thì nhân vật vẫn không mất đi những mong muốn đẹp đẽ về cuộc sống lương thiện, về hạnh phúc gia đình có vợ, có chồng, có con cái. Đây là những khao khát chính đáng của bất kì người phụ nữ nào, nó giản dị nhưng ý nghĩa, chỉ có điều Tám Bình sẽ không bao giờ có được và bản thân cô cũng đau xót hiểu được sự bất lực, bế tắc của chính mình.

Câu 5.

- HS bày tỏ quan điểm: Đồng ý/không đồng ý/đồng ý một phần với quan điểm
- HS lí giải hợp lí, thuyết phục, chẳng hạn:
 - * Em đồng ý với ý kiến cho rằng: Cuộc sống có ý nghĩa khi chúng ta có khát vọng, vì:
 - Khát vọng là biểu hiện tích cực của tâm lý con người, thể hiện giá trị cao đẹp của con người.
 - Những người có khát vọng sống có trái tim say mê, luôn sống hết mình để giúp đỡ mọi người và nhận thức được lợi hại trong cuộc sống.
 - Khát vọng thúc đẩy con người nỗ lực và tinh táo tránh được những rủi ro không đáng có.
 - Khát vọng mang đến sự lạc quan nhất định và hướng đến những điều tốt đẹp nhất cho nhân loại, dù có thực hiện được hay không.

Đề số 6:

Đọc văn bản sau:

Một hôm Thứ ngỏ ý phản nản cho những người như ông Học, thất học từ thửa nhỏ, dốt nát, trí óc hẹp hòi, sống một cuộc đời gần như súc vật: thô kệch, mù tối, nghèo nàn. San lộ về hoài nghi:

- Anh tưởng ông Học khổ hơn chúng mình ư? Tôi ngờ lắm. Để tôi tính cho anh nghe. Ông Học làm việc mười giờ thì anh cũng làm việc mười giờ. Công việc của ông ta dễ dàng hơn công việc của anh, dễ dàng và đỡ mệt người hơn. Dạy học xong, anh đã thật yên lòng về bọn học trò chưa? Ông, trái lại: miễn làm sao cho đậu ra thành bột, bột đậu thành ra đậu phụ thế là ông có thể ngủ rất ngon giấc rồi... Bây giờ nói đến tiền làm đậu như thế, mỗi ngày ông có thể lãi được từ một đến hai đồng. Đủ cho cả nhà ăn. Có thể thừa, nhưng tôi chỉ nói đủ thôi. Bã đậu dùng để nuôi lợn đẻ ra. Mỗi năm vài lứa lợn, lại không được trăm bạc, hơn trăm bạc à?... Còn anh, anh làm có nuôi nổi vợ con không? Liệu suốt đời anh, có bao giờ anh tậu được

một mảnh đất, xây nổi một cái nhà, tạo nổi một cơ nghiệp xoàng xoàng như cái cơ nghiệp của ông Học thôi không? Ấy là chưa nói đến nỗi bấp bênh của chúng mình, tay không, bao nhiêu tiền của đổ ra để học mất cả rồi, nhờ thất nghiệp một cái thì chết toi...

- Đã đành rồi. Nhưng nói như San, thì người ta mất bạc nghìn để học, chả là đại lắm sao?

San cười:

- Người ta không đại, nhưng lắm. Người ta cho con đi học, ai cũng muốn cho con sau này thi đỗ làm quan, hay ít cũng là ông phán, ông tham, chứ có định cho con làm ký khố nhà buôn, giáo khổ trường tư hay thất nghiệp đâu. Nhưng sự đời nó xoay ra thế. Bố mẹ chúng mình bây giờ nghĩ tiếc số tiền bỏ ra cho chúng mình học ngày xưa lắm đấy nhé!

Đích cũng đã có lần nói với Thứ na ná như San vậy. Y ngỏ ý tiếc số tiền và cái công lao đã bỏ ra để học hành. Nhất là số sức khỏe bị mất đi. Gia đình y cho y đi học, cũng như làm một việc buôn. Y phải cố học hành cho đáng với số phí tổn về việc học của y, cho khỏi phụ lòng mong mỏi của mẹ, cha. Y đã học ngày học đêm, mỗi đêm chỉ ngủ có ba giờ. Học đêm ốm người. Cái thời kì đang lớn lên, đã phải lao tâm, lao lực quá độ như vậy, lại chẳng được bồi dưỡng gì. Chỉ có thể trả ít tiền, y phải trọ học ở những chỗ rẻ tiền, ăn thức nào thì thôi, có khi chưa đủ no, ở thì bán thầu, chật chội, tối tăm, ít không khí nhưng lại nhiều người, nhiều chuột, gián và muỗi rệp. Y không ra đến ngoài, không đi chơi, không tập thể thao, vì sợ tốn thì giờ. Do thế mà sức khỏe bị bại đi. Vào một trong những phút chán nản nhất của đời y, y đã rom róm nước mắt bảo Thứ bằng một cái giọng nửa như oán than, nửa như buồn rầu:

- Giá bố mẹ chúng mình cứ để cho chúng mình đi chăn trâu, cắt cỏ, rồi đi cuốc đi cày lại hơn. Chỗ tiền cho chúng mình đi học, để chúng mình làm cái vốn làm ăn. Cứ vậy thì có lẽ bây giờ chúng mình đã yên thân rồi. Biết đâu chẳng đã giàu? Cho chúng mình đi học thì sạt nghiệp mà chúng mình thành ra khổ. Chúng mình hóa dở dang. Chạy chọt để vào làm sở nọ, sở kia thì chúng mình lấy tiền đâu? Làm thợ thì không có nghề. Đi buôn thì không vốn. Về nhà quê làm ruộng thì chúng nó cười cho thối đầu lâu. Và lại cuốc không hay, cày không biết, vùi cũng không có sức. Ngay lưng quen rồi.

(Nam Cao, *Sống mòn*, NXB Hội Nhà văn, 2022)

Thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 5 (trình bày ngắn gọn):

Câu 1. Xác định ngôi kể trong đoạn văn bản trên.

Câu 2. Chỉ ra những suy nghĩ của nhân vật Thứ về ông Học.

Câu 3. Theo anh/chị, sự khác biệt giữa Thứ và San trong cách nhìn về ông Học là gì?

Câu 4. Những tâm sự của Đích với Thứ vào một trong những phút chán nản nhất của đời y đã cho ta hiểu gì về người trí thức trước Cách mạng?

Câu 5. Anh/Chị có cho rằng tiếp thu tri thức là điều quan trọng nhất trong thời đại hôm nay không? Vì sao?

GỢI Ý

Câu 1. Ngôi kể trong đoạn văn bản trên: Ngôi thứ ba.

Câu 2. Suy nghĩ của nhân vật Thứ về ông Học: thất học từ thừa nhỏ, dốt nát, trí óc hẹp hòi, sống một cuộc đời gần như súc vật: thô kệch, mù tối, nghèo nàn.

Câu 3. Sự khác biệt giữa Thứ và San trong cách nhìn về ông Học là:

- Thứ nhìn thấy sự thiếu tri thức ở ông Học.
- San thấy ở ông Học sự thanh thản, sung túc.
- Một người nhìn nhận ở góc độ tinh thần, trí tuệ, một người nhìn ở góc độ vật chất với những nhu cầu cơm áo gạo tiền của con người,...

Câu 4. Những tâm sự của Đích với Thứ vào một trong những phút chán nản nhất của đời y đã cho ta hiểu:

- Đích tâm sự với Thứ trong sự oán thán và buồn rầu về sự tiếc nuối khi chọn là một trí thức thay vì là một người nông dân; đã có biết bao lỡ dở và khốn khổ trong cuộc đời vì quyết định đó.
- Đích và Thứ đều là những người trí thức trước Cách mạng, lời nói của Đích với Thứ như là sự sẻ chia với người cùng cảnh ngộ.

- Từ những tâm sự đó ta nhận ra tâm lí chán ngán, bế tắc, tuyệt vọng của người trí thức về cuộc đời mình. Họ học hành tốn kém nhưng chơ vơ trước cuộc đời vì họ thì nghèo mà xã hội lại vị đồng tiền, vì họ vẫn còn mang được chút sĩ diện tối thiểu trước mọi người.

Câu 5. Anh/Chị có cho rằng tiếp thu tri thức là điều quan trọng nhất trong thời đại hôm nay không? Vì sao?

- HS bày tỏ quan điểm: Đồng tình/không đồng tình/đồng tình một phần với quan điểm
- HS lí giải hợp lí, thuyết phục, chẳng hạn:

* Em đồng tình với quan điểm cho rằng tiếp thu tri thức là điều quan trọng nhất trong thời đại hôm nay, vì:

+ Tri thức là chìa khóa để mở ra những cánh cửa mới trong cuộc sống. Nó giúp con người khám phá ra những điều kỳ diệu của thế giới và vũ trụ, tạo ra những thành tựu đáng kinh ngạc. Nếu con người sống mà không có kiến thức, không có kế hoạch và mục tiêu, họ sẽ thụt lùi so với xã hội và cuộc sống sẽ trở nên khó khăn hơn.

- Tri thức là cốt lõi để xã hội phát triển và đạt được thành công. Nó cung cấp cho con người những kỹ năng và kiến thức cần thiết để tạo ra những sản phẩm, dịch vụ và công nghệ mới,...

* Em không cho rằng tiếp thu tri thức là điều quan trọng nhất trong thời đại hôm nay, vì:

+ Xã hội hiện đại, cuộc sống có nhiều thay đổi, đòi hỏi phải thích ứng, năng động; nếu con người chỉ chăm chú tích lũy kiến thức thì sẽ rất khó thích nghi, khó khăn là điều tất yếu dễ dẫn đến chán nản, thất bại.

+ Bên cạnh việc tiếp thu tri thức, thời đại hôm nay cần thiết và quan trọng phải trau dồi kỹ năng mềm; đó là điều tất yếu để tồn tại và phát triển, thành công,...

II. ÔN TẬP VÀ RÈN KĨ NĂNG VIẾT:

VIẾT BÀI VĂN NGHỊ LUẬN SO SÁNH, ĐÁNH GIÁ HAI TÁC PHẨM TRUYỆN

Bố cục bài văn nghị luận so sánh, đánh giá hai tác phẩm truyện.	Mở bài	Giới thiệu hai tác phẩm truyện được xác định là đối tượng của sự so sánh, đánh giá; nêu mục đích và cơ sở của việc so sánh, đánh giá này.
	Thân bài	Luận điểm 1. Thông tin chung về từng tác phẩm: hoàn cảnh ra đời, đề tài, chủ đề, cốt truyện, nhân vật, vị trí của tác phẩm trong đời sống văn học, ... Luận điểm 2. Những điểm tương đồng, khác biệt giữa hai tác phẩm truyện và điều kiện làm nên sự khác biệt ấy Luận điểm 3. Đánh giá chung về sự tương đồng, khác biệt giữa hai tác phẩm truyện và khẳng định giá trị độc đáo của mỗi tác phẩm.
	Kết bài	Nêu ý nghĩa của việc đánh giá các tác phẩm truyện khi đặt chúng trong tương quan so sánh.

ĐỀ BÀI

I. PHÂN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

John Wooden đã từng nói: “Đừng bao giờ để những gì bạn không thể làm ngăn bạn làm những gì bạn có thể làm.” Sự nhàn rỗi và lười biếng lâu ngày sẽ làm tê liệt khả năng sáng tạo của bạn. Đầu óc không vững vàng, lúc thích cái này, lúc thích cái kia thì chẳng thể làm được gì nên hùn cả. Đừng chờ đợi những điều kiện lý tưởng để hành động đúng đắn, hãy sử dụng những điều kiện bình thường. Chúng ta không cần thêm sức mạnh, khả năng hay những cơ hội to lớn hơn. Điều mà chúng ta thực sự cần là sử dụng những gì chúng ta có tại nơi mà chúng ta đang ở.

Sự lười cuốn của những thứ xa xôi và thách thức chỉ là lừa dối mà thôi. Cơ hội tuyệt vời thực sự nằm ở chính nơi bạn đang đứng.

John Burroughs

Những gì bạn có thể làm bây giờ là điều duy nhất có thể ảnh hưởng đến tương lai của bạn. Sự vĩ đại thực sự cốt ở việc bạn có thể làm tốt những điều nhỏ bé. Đừng cần nhản vì bạn không có thứ mà bạn muốn. “Chúng ta phải làm điều gì đó” là một điệp khúc mà ai cũng có thể nói được. “Bắt đầu đi” là lời chẳng mấy ai đáp lại.

Walter Dwight

Bạn có thể làm tất cả những gì mình muốn. Bắt đầu từ những gì bạn có và phát triển lên. Con người chẳng thể nào hạnh phúc cho đến khi họ học cách sử dụng những gì mình có và đừng lo lắng về những gì mình không có. Hạnh phúc không bao giờ đến với những người không biết trân trọng những gì mình có sẵn. Hầu hết mọi người mắc phải sai lầm nghiêm trọng từ việc tìm kiếm những thứ giá trị ở những nơi quá xa xôi trong khi chúng nằm ngay trong tâm tay của mình.

Hãy tận dụng tối đa những điều tốt đẹp mà bạn đang có, dù cho đó là gì.

(Trích Bắt đầu bằng những gì bạn có, thay vì những gì bạn không có, Sinh ra là một bản thể, đừng chết như một bản sao, John Mason, NXB Thời Đại, 2018)

Thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 5 (trình bày ngắn gọn):

Câu 1. Chỉ ra thao tác lập luận chủ yếu trong đoạn văn:

John Wooden đã từng nói: “Đừng bao giờ để những gì bạn không thể làm ngăn bạn làm những gì bạn có thể làm.” Sự nhàn rỗi và lười biếng lâu ngày sẽ làm tê liệt khả năng sáng tạo của bạn. Đầu óc không vững vàng, lúc thích cái này, lúc thích cái kia thì chẳng thể làm được gì nên hùn cả. Đừng chờ đợi những

điều kiện lý tưởng để hành động đúng đắn, hãy sử dụng những điều kiện bình thường. Chúng ta không cần thêm sức mạnh, khả năng hay những cơ hội to lớn hơn. Điều mà chúng ta thực sự cần là sử dụng những gì chúng ta có tại nơi mà chúng ta đang ở.

Câu 2. Liệt kê những trích dẫn được tác giả sử dụng trong văn bản.

Câu 3. Việc chọn xuất phát ngay tại nơi ta “đang đứng” có ý nghĩa như thế nào trong việc chứng minh “bản thể”?

Câu 4. Đánh giá hiệu quả của việc sử dụng câu khẳng định, phủ định trong đoạn văn:

Những gì bạn có thể làm bây giờ là điều duy nhất có thể ảnh hưởng đến tương lai của bạn. Sự vĩ đại thực sự cốt ở việc bạn có thể làm tốt những điều nhỏ bé. Đừng cần nhản vì bạn không có thứ mà bạn muốn.

Câu 5. Từ ý hiểu về câu nói: “Chúng ta phải làm điều gì đó” là một điệp khúc mà ai cũng có thể nói được. “Bắt đầu đi” là lời chẳng mấy ai đáp lại”, anh/chị rút ra bài học gì cho bản thân?

II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) bàn về sự cần thiết của tinh thần sẵn sàng vượt ra khỏi vùng an toàn.

Câu 2. (4,0 điểm)

Viết bài văn nghị luận so sánh, đánh giá hai văn bản truyện dưới đây:

Mấy phút sau, đứa bé trở về, ông già mù cảm thấy hình như có một người bước lên xe. Đứa bé nói với giọng run run:

- Ông ơi, có người lên đó ông chạy đi.

Thế rồi hai ông cháu dìu nhau chạy về phía sông Bò, qua những quãng đường lầy lội và dưới dòng mưa đêm lạnh giá. Trong những cánh đồng ngập nước, tiếng ếch ương đua nhau kêu náo nùng như một bản nhạc mùa đông, nghe buồn thấm tủy. Hai ông cháu dưới mấy cái mo cau và tàu lá chuối kết lại thay tời cảm đầu chạy trên quãng đường ướt át.

Trời tối đen như mực, nhưng may đứa cháu quen đường và nhờ ánh bùn chiếu lên bánh xe cũng khỏi vấp ngã.

Đến bến đò làng Thanh vào khoảng một giờ khuya. Gió ngoài thổi vào lạnh như cắt thịt. Đứa cháu sắp dắt ông vào mũi thuyền thì như nghi ngại điều gì, người kéo xe mù đã cất tiếng hỏi:

- Tiền xe mô đưa cho ông?

Đó là một câu hỏi bất ngờ vì mấy lần trước có bao giờ ông hỏi đến đâu. Hay cũng hỏi cho biết số, chứ chưa lúc nào ông định giữ lấy. Đứa cháu run lấy bầy, lúng túng rồi bỗng ôm mặt khóc. Chỉ nghĩ thoáng qua người kéo xe mù đã hiểu ra lẽ thật. Có gì đâu, không thấy khách và muốn ông nó vui lòng, thằng bé đã bê một tảng đá nặng đặt lên nệm xe và dìu ông nó chạy.

Trí non nớt của nó có ngờ đâu mấy năm lao khổ trong nghề, ông nó phân biệt rất tinh tường người ngời và vật đặt khác nhau nhiều lắm. Nhưng ông nó vẫn chạy, vì mù quáng, vì đói rách nên lòng vẫn hy vọng những chuyện không bao giờ có được. Và biết ra thì thêm khổ. Thấy cháu khóc, ông cũng nức nở theo.

(Thanh Tịnh, Trích *Am cu ly xe*, In trong tập *Thơ ca - Đi giữa mùa sen - Quê mẹ - Ngậm ngải tìm trầm: Thơ - Trường ca - Tập truyện ngắn*, NXB Hội Nhà văn, 2015, tr.41- tr.42)

“Sáng mai, kéo chuyển khách qua ga, xong rồi, ta đánh bát phở tái, rồi mua cho con cái bánh ga tô cho nó mừng. Vợ ta nghe thấy trong túi ta có tiền, thì chắc hơn hở, thấy ta làm lụng vất vả để kiếm tiền nuôi cả nhà, tất là thương ta lắm. Nhưng ta sẽ làm ra dáng không một nhọc, để vợ chồng con cái ăn tết với nhau cho hể hả”.

Anh vừa nghĩ thế, vừa kéo về phía nhà thương Phủ Doãn. Tới chỗ khi nãy, anh dừng xe lại, nói:

- Bây giờ có lẽ mười hai giờ, xin bà cho cháu tiền.

Bà khách có ý luống cuống, nói:

- Chết! Anh hỏi tiền tôi bây giờ à? Anh chịu khó kéo tôi một giờ nữa đi.

- Thôi khuya rồi, cháu phải về nhà.

- Này, chả nói giấu gì anh, tôi cũng đi kiếm khách từ tối đến giờ. Có anh biết đấy. Có gặp ai hỏi hạn gì đâu. Tôi định nếu có khách thì hỏi vay tiền trước để giả anh. Nhưng chẳng may gặp phải cái tối xúi quẩy thế này, thì tôi biết làm thế nào?

- Thế cô đi xe tôi từ chín giờ, cô không giả tiền tôi à?

- Bây giờ thì tôi biết làm thế nào?

(Nguyễn Công Hoan, Trích *Người ngựa, ngựa người*, In trong *Tuyển Tập Nguyễn Công Hoan*, NXB Văn Học, 2023)

Chú thích:

Thanh Tịnh là một tên tuổi lớn của văn học Việt Nam thời tiền chiến. Truyện ngắn của ông rất đặc sắc với một không gian văn chương riêng biệt, nơi mà dòng trữ tình, lãng mạn tuôn chảy dạt dào trong một hiện thực đầy xót xa. *Am cu ly xe* là một tác phẩm nghệ thuật xuất sắc. Truyện được kể qua nhân vật bà bán quán để người đọc hiểu được nguồn gốc của chiếc am nhỏ. Hóa ra đó là cả một cuộc đời, một số phận bi đát, thảm thương vì đói, vì nghèo, vì mù lòa, vì cô cút, và vì hoàn cảnh trở trêu,... Đoạn trích khắc họa rõ nét những khốn khổ của ông cháu người cu ly già nua, đui mù, ốm yếu.

Nguyễn Công Hoan là một trong những nhà văn hiện thực tiêu biểu của văn học Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám. Với *Người ngựa, ngựa người*, nỗi xót xa trước những kiếp người nhỏ bé được thể hiện qua một cuộc xe cuối năm. Người cu ly cô chạy khi giao thừa đã cận kề với mong muốn cái Tết đỡ khốn khó. Nhưng rồi thứ khách mà anh kiếm được càng làm anh thê thảm: Vẻ ngoài quý phái, nhưng hóa ra là gái làng chơi đang ế khách thảm hại.

GỢI Ý

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	Thao tác lập luận chủ yếu trong đoạn văn là: Thao tác lập luận bác bỏ. Hướng dẫn chấm: - Trả lời như đáp án: 0,5 điểm - Trả lời sai/ Không trả lời: 0 điểm	0,5
	2	Những trích dẫn được tác giả sử dụng trong văn bản: - John Wooden đã từng nói: “Đừng bao giờ để những gì bạn không thể làm ngăn bạn làm những gì bạn có thể làm.” - Sự lôi cuốn của những thứ xa xôi và thách thức chỉ là lừa dối mà thôi. Cơ hội tuyệt vời thực sự nằm ở chính nơi bạn đang đứng. <i>John Burroughs</i> - “Chúng ta phải làm điều gì đó” là một điệp khúc mà ai cũng có thể nói được. “Bắt đầu đi” là lời chẳng mấy ai đáp lại. <i>Walter Dwight</i> Hướng dẫn chấm: - Trả lời như đáp án: 0,5 điểm - Trả lời sai/ Không trả lời: 0 điểm	0,5
	3	Việc chọn xuất phát ngay tại nơi ta “đang đứng” có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong việc chứng minh “bản thể”: - Vị trí ta “đang đứng” chính là hoàn cảnh của ta, điều kiện của ta, nó chính là môi trường mỗi bản thể sinh sống. - Chọn xuất phát ngay tại nơi ta “đang đứng” là cách sống thực tế, minh chứng cho sự tồn tại thực của cá nhân. - Việc chọn xuất phát ngay tại nơi ta “đang đứng” có ý nghĩa khẳng định và chứng minh cho sự tồn tại của “bản thể”. Hướng dẫn chấm: - HS trả lời như đáp án hoặc tương đương: 1,0 điểm. - Trả lời chậm ý hoặc chưa rõ ràng: 0,25 – 0,75 điểm - Trả lời sai/ Không trả lời: 0 điểm	1,0
	4	- Câu khẳng định trong đoạn văn: + Những gì bạn có thể làm bây giờ là điều duy nhất có thể ảnh hưởng đến tương lai của bạn. + Sự vĩ đại thực sự cốt ở việc bạn có thể làm tốt những điều nhỏ bé. - Câu phủ định trong đoạn văn: Đừng cần nhản vì bạn không có thứ mà bạn muốn. - Việc sử dụng câu khẳng định, phủ định trong đoạn văn có tác dụng: + Tăng sức thuyết phục, hiệu quả cho lập luận, làm cho đoạn văn trở nên sinh	1,0

		<p>động, gây ấn tượng, tạo chú ý đối với người đọc.</p> <p>+ Thuyết phục người đọc chọn lối sống thực tế, hài lòng với điều kiện vốn có của mình và không nên bất mãn khi mình không có được những điều kiện bản thân mong muốn,...</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Trả lời đầy đủ như đáp án: 1,0 điểm</p> <p>- Trả lời chạm ý hoặc chưa rõ ràng: 0,25 – 0,75 điểm</p> <p>- Trả lời sai/ Không trả lời: 0 điểm</p>	
	5	<p>Câu nói “<i>“Chúng ta phải làm điều gì đó” là một điệp khúc mà ai cũng có thể nói được. “Bắt đầu đi” là lời chẳng mấy ai đáp lại</i>” có thể hiểu như sau:</p> <p>+ <i>Chúng ta phải làm điều gì đó</i>: nghĩa là phải có ý tưởng</p> <p>+ <i>Bắt đầu đi</i>: nghĩa là phải thực hành</p> <p>=> Thực tế cho thấy: Con người ta dễ dàng lên ý tưởng nhưng bắt tay vào thực hành lại không hề đơn giản.</p> <p>- Bài học: HS rút ra bài học ý nghĩa, phù hợp, chẳng hạn:</p> <p>+ Khi có ý tưởng hãy bắt tay ngay vào việc thực hành.</p> <p>+ Muốn làm việc gì hãy nhanh chóng biến nó thành thực tế.</p> <p>+ Luôn cố gắng vượt lên chính mình để biến những ý tưởng thành sự thực.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Trả lời đầy đủ như đáp án: 1,0 điểm</p> <p>- Trả lời chạm ý hoặc chưa rõ ràng: 0,25 – 0,75 điểm</p> <p>- Trả lời sai/ Không trả lời: 0 điểm</p>	1,0
II		LÀM VĂN	6,0 điểm
	1	Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) bàn về sự cần thiết của tinh thần sẵn sàng vượt ra khỏi vùng an toàn.	2,0
		<p>a. <i>Đảm bảo hình thức, dung lượng của đoạn văn:</i></p> <p>Xác định đúng yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ) của đoạn văn. Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng – phân – hợp.</p>	0,25
		<p>b. <i>Xác định đúng vấn đề nghị luận:</i> Bàn về sự cần thiết của tinh thần sẵn sàng vượt ra khỏi vùng an toàn.</p>	0,25
		<p>c. <i>Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận:</i></p> <p>* Xác định được các ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận, sau đây là một số gợi ý:</p> <p>- Mở đoạn: Giới thiệu vấn đề nghị luận: “Nếu không thích nơi mình đang đứng, hãy đi tới nơi khác. Bạn chẳng phải là một cái cây” (Jim Rohn). Đúng vậy, bạn sẽ không thể bắt mình mãi là cái cây đứng yên một chỗ, cần phải sẵn sàng vượt ra khỏi vùng an toàn để khám phá nhiều điều thú vị và mới lạ.</p> <p>- Thân đoạn: Thể hiện quan điểm của người viết về sự cần thiết của tinh thần sẵn sàng vượt ra khỏi vùng an toàn. <i>(Phần này cần chú ý các bước như sau: Giải thích vấn đề/Bàn luận (Phân tích, lí giải, chứng minh, lật ngược vấn đề)/ nêu bài học nhận thức và hành động.)</i></p> <p>Có thể theo một số gợi ý sau:</p> <p>+ Sẵn sàng vượt ra khỏi vùng an toàn có thể là một bước đi quan trọng để chúng ta đạt được mục tiêu và trở thành người mạnh mẽ hơn.</p> <p>+ Sẵn sàng vượt ra khỏi vùng an toàn là cần thiết, bởi: Khi vượt qua vùng an toàn, bạn sẽ phải đối mặt với những thử thách mới mẻ và khó khăn. Điều này giúp bạn khám phá và khẳng định lại những kỹ năng, khả năng của mình mà bạn chưa từng biết đến. Thành công trong những thử thách này cũng giúp bạn tăng cường niềm tin vào bản thân.</p>	0,5

	<p>+ Khi bạn vượt qua vùng an toàn, bạn sẽ phải đưa ra những quyết định mới và học cách đối phó với những tình huống khó khăn. Điều này giúp bạn phát triển tư duy cầu tiến, khả năng tìm ra giải pháp sáng tạo cho các vấn đề mới mẻ và đạt được những thành công lớn hơn. Khi đó, vượt qua vùng an toàn là cách để khẳng định và nâng tầm giá trị bản thân.</p> <p>- Việc vượt qua vùng an toàn giúp bạn trở nên linh hoạt hơn trong việc giải quyết các tình huống phức tạp và khó khăn. Điều này giúp bạn tìm ra cách thích nghi tốt hơn với những thay đổi bất ngờ trong cuộc sống, cải thiện khả năng đương đầu với những nghịch cảnh và trở nên mạnh mẽ hơn trong cuộc sống.</p> <p>- Khi vượt qua vùng an toàn và đạt được thành công, bạn sẽ cảm thấy hài lòng và tự hào về bản thân. Điều này giúp nâng cao giá trị bản thân và tạo động lực để bạn tiếp tục phát triển và vượt qua các thử thách mới mẻ khác trong tương lai.</p> <p>- Kết đoạn: Khẳng định lại quan điểm đã trình bày: Sẵn sàng vượt ra khỏi vùng an toàn, thế giới bao la cho bạn trải nghiệm hiểm nguy, gian khó nhưng cũng đồng thời đón chào bạn bằng biết bao nhiêu cơ hội tuyệt vời.</p> <p>* Sắp xếp được hệ thống ý hợp lý theo đặc điểm bố cục của đoạn văn.</p>	
	<p>d. <i>Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu sau:</i></p> <p>- Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận.</p> <p>- Trình bày rõ quan điểm và hệ thống các ý.</p> <p>- Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; bằng chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và bằng chứng.</p>	0,5
	<p>đ. <i>Diễn đạt:</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn.</p>	0,25
	<p>e. <i>Sáng tạo:</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0,25
2	<p>Viết bài văn nghị luận so sánh, đánh giá hai văn bản truyện (Trích <i>Am cu ly xe</i> của Thanh Tịnh và <i>Người ngựa, ngựa người</i> của Nguyễn Công Hoan).</p>	4,0
	<p>a. <i>Xác định được yêu cầu của kiểu bài</i></p> <p>Xác định được yêu cầu của kiểu bài: Viết bài văn nghị luận so sánh, đánh giá hai đoạn trích văn học.</p>	0,25
	<p>b. <i>Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i></p> <p>So sánh, đánh giá hai văn bản truyện (Trích <i>Am cu ly xe</i> của Thanh Tịnh và <i>Người ngựa, ngựa người</i> của Nguyễn Công Hoan).</p>	0,5
	<p>c. <i>Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận:</i></p> <p>- Xác định được các ý chính của bài viết</p> <p>- Sắp xếp được các ý theo bố cục hợp lí ba phần của bài văn nghị luận. * *</p> <p>Mở bài: Giới thiệu hai đoạn trích trong truyện ngắn <i>Am cu ly xe</i> của Thanh Tịnh và <i>Người ngựa, ngựa người</i> của Nguyễn Công Hoan.</p> <p>Có lẽ bây giờ chúng ta đã quá xa lạ với nghề cu ly xe - loại nghề nghiệp mà những kẻ có tiền của trong xã hội cũ lợi dụng sức lao động rẻ mạt của những con người nhỏ bé, khốn cùng để thỏa mãn nhu cầu hưởng thụ. Trong cuộc sống hiện đại hôm nay, tuy nghề cu ly xe chẳng còn nhưng tiếng vọng từ những phận người trong <i>Am cu ly xe</i> của Thanh Tịnh và <i>Người ngựa, ngựa người</i> của Nguyễn Công Hoan vẫn làm ta đau đầu. Với trái tim nhân đạo, hai nhà văn qua những hình ảnh của một thuở đã nói lên tiếng nói muôn đời về</p>	1,0

	<p>phận người, về chất người đẹp đẽ. Nhưng mỗi tác phẩm lại hấp dẫn người đọc theo một cách riêng.</p> <p>* Thân bài:</p> <p>- Thông tin chung về từng tác phẩm: hoàn cảnh ra đời, đề tài, chủ đề, cốt truyện, nhân vật, vị trí của tác phẩm trong đời sống văn học,...</p> <p>+ Thanh Tịnh là một tên tuổi lớn của văn học Việt Nam thời tiền chiến. Truyện ngắn của ông rất đặc sắc với một không gian văn chương riêng biệt, nơi mà dòng trữ tình, lãng mạn tuôn chảy dạt dào trong một hiện thực đầy xót xa. <i>Am cu ly xe</i> là một tác phẩm nghệ thuật xuất sắc. Truyện được kể qua nhân vật bà bán quán để người đọc hiểu được nguồn gốc của chiếc am nhỏ. Hóa ra đó là cả một cuộc đời, một số phận bi đát, thấm thương vì đói, vì nghèo, vì mù lòa, vì cô cút, và vì hoàn cảnh trở trêu,... Đoạn trích khắc họa rõ nét những khốn khổ của ông cháu người cu ly già nua, đui mù, ốm yếu,...</p> <p>+ Nguyễn Công Hoan là một trong những nhà văn hiện thực tiêu biểu của văn học Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám. Với <i>Người ngựa, ngựa người</i>, nổi xót xa trước những kiếp người nhỏ bé được thể hiện qua một cuộc xe cuối năm. Người cu ly cố chạy khi giao thừa đã cận kề với mong muốn cái Tết đỡ khốn khó. Nhưng rồi thứ khách mà anh kiếm được càng làm anh thêm thảm: Về ngoài quý phái, nhưng hóa ra là gái làng chơi đang ế khách thêm hại. Trong đoạn truyện ngắn <i>Người ngựa, ngựa người</i>, trái tim nhân đạo và ngòi bút hiện thực của nhà văn đã được thể hiện độc đáo bằng một thứ nghệ thuật trào phúng riêng biệt và hấp dẫn.</p> <p>- Những điểm tương đồng, khác biệt giữa hai đoạn trích truyện và điều kiện làm nên sự khác biệt ấy</p> <p>+ Những điểm tương đồng giữa hai đoạn trích:</p> <p>++ Đề tài: Cả hai trích đoạn đều hướng đến khắc sâu nỗi khốn khổ tận cùng của những con người thấp cổ, bé họng, nghèo nàn thêm thảm trong xã hội cũ.</p> <p>++ Nhân vật: Cả hai đoạn văn bản đều xây dựng lên những nhân vật cu ly xe, họ làm việc đến kiệt cùng sức lực nhưng không có nổi một cắc bạc vì số phận quá hà khắc với họ.</p> <p>++ Quan niệm thẩm mỹ: Cả hai nhà văn đều sử dụng ngòi bút hiện thực để xây dựng tác phẩm của mình. Ẩn phía sau bức tranh hiện thực tàn nhẫn là trái tim nhân đạo cao cả của mỗi nhà văn.</p> <p>++ Nghệ thuật kể chuyện: đều chọn ngôi thứ ba; điểm nhìn linh hoạt, lúc bên trong, lúc bên ngoài; giọng điệu: từ tĩnh đến nhanh, mở rộng và thu hẹp theo diễn biến của câu chuyện. Điều này giúp tạo ra sự hứng thú và sự căng thẳng cho người đọc.</p> <p>+ Những điểm khác biệt và điều kiện làm nên sự khác biệt ấy:</p> <p>++ Những phần kết của những tình huống bất ngờ đến đau xót:</p> <p>+++ <i>Am cu ly xe</i>: Người cu ly già cả, yếu đuối, đói khổ, mù lòa nhận ra đứa cháu nhỏ đang dối mình, cố làm mình vui bằng cách để mình chờ tặng đá. Tiếng nước nở của hai ông cháu cũng chính là nỗi nghẹn ngào cho độc giả.</p> <p>+++ <i>Người ngựa, ngựa người</i>: Người đàn ông khốn khó làm cu ly giữa đêm giao thừa; đến tận cuối truyện mới kịp nhận ra bao nhiêu cố gắng của mình là vô nghĩa vì thứ khách mà anh gặp phải cũng cùng đường như anh, và hoàn toàn không có khả năng trả tiền cho anh.</p> <p>++ Cách xây dựng nhân vật:</p> <p>+++ <i>Người ngựa, ngựa người</i>:</p> <p>++++ Số lượng nhân vật: Nguyễn Công Hoan đã tạo ra hai nhân vật anh phu xe và người đàn bà quyết tiền xe => Điều này tạo nên sự xung đột và mâu thuẫn cho câu chuyện.</p> <p>++++ Cách khắc họa đặc điểm nhân vật: Được khắc họa qua suy nghĩ bên trong và chủ yếu là qua đối thoại => Đặc điểm nhân vật được bộc lộ rõ nét: cả</p>	
--	---	--

	<p>hai cùng khôn khó nhưng người đàn bà thì ăn quyết trơ trên, người đàn ông thì bất ngờ, thất vọng và uất ức.</p> <p>++++ Về đẹp nhân vật: Những suy nghĩ của nhân vật người cu ly vẫn làm sáng lên vẻ đẹp của con người. Họ dù phải chịu khôn khổ đến mấy thì vẫn luôn có một động lực giúp họ vượt qua, đó là tình yêu gia đình, vợ chồng, con cái.</p> <p>+++ <i>Am cu ly xe:</i></p> <p>++++ Số lượng nhân vật: Một già, một trẻ, một ông một cháu và một hòn đá to nặng.</p> <p>++++ Cách khắc họa đặc điểm nhân vật: Được khắc họa qua hành động và cảm xúc là chủ yếu, đối thoại có nhưng rất ít => Thể hiện tình thế khó nói của hai ông cháu: ông thì chờ đợi khách trong bóng tối, cháu thì hiểu rõ tình thế bi đát của hai ông cháu nhưng vẫn muốn làm ông vui.</p> <p>++++ Về đẹp nhân vật: Dù trong tận cùng khôn khổ họ vẫn yêu thương nhau không chân thành không toan tính vụ lợi.</p> <p>++ Ngôn ngữ, lời văn:</p> <p>+++ <i>Người ngựa, ngựa người:</i> Ngôn ngữ đối thoại gần với lời ăn tiếng nói đời thường, ngôn ngữ độc thoại chân chất mộc mạc đúng với bản chất của người bình dân.</p> <p>+++ <i>Am cu ly xe:</i> Ngôn ngữ giàu tính biểu cảm, đánh thức xúc động trong lòng độc giả.</p> <p>- Đánh giá chung về sự tương đồng, khác biệt giữa hai đoạn trích truyện và khẳng định giá trị độc đáo của mỗi tác phẩm:</p> <p>+ Cả hai cùng phơi bày hiện thực Việt Nam trước Cách mạng, một truyện nhanh gấp, một truyện lắng sâu.</p> <p>+ Cả hai nhà văn đều cúi xuống những số phận nghèo khổ, bé mọn, yếu đuối trong xã hội để trân trọng, ngợi ca vẻ đẹp tâm hồn của họ, để khẳng định: dù bị đẩy đến tận cùng của sự thống khổ, những người cu ly vẫn luôn sáng ngời nhân cách, luôn yêu thương, trân trọng hạnh phúc gia đình,...</p> <p>* Kết bài: Nêu ý nghĩa của việc đánh giá các tác phẩm truyện khi đặt chúng trong tương quan so sánh.</p> <p>Cuộc sống hôm nay, chẳng còn những cu ly xe nhưng đó đây vẫn còn những kiếp người mong manh, nhỏ bé, cùng cực. Tiếng yêu thương của Nguyễn Công Hoan và Thanh Tịnh qua hai trích đoạn nói riêng, hai tác phẩm nói chung đã gọi dậy trong mỗi chúng ta biết bao xót xa, thương cảm. Và chúng ta vẫn luôn tin, tin rằng ngày mai ánh dương sẽ lại chiếu sáng những phận đời tăm tối.</p>	
	<p><i>d. Viết bài văn đảm bảo các yêu cầu sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo cấu trúc: Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề. - Triển khai ít nhất được hai luận điểm để làm rõ vấn đề nghị luận. - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận. - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; bằng chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và bằng chứng. 	1,5
	<p><i>đ. Chính tả, ngữ pháp</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản.</p>	0,25
	<p><i>e. Sáng tạo</i></p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0,5
Tổng điểm		10,0